

Bản án số:47/2019/HSST
Ngày 23/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần N Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùỵ
2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Hứa Văn N, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn T (chết) và con bà Ngô Thị X, sinh năm 1965; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 2000 và có 01 con, sinh năm 2018; Bị bắt, tạm giam từ ngày 09/2/2018 đến ngày 15/2/2018, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – Có mặt.

Nhân thân: Ngày 10/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử về tội cố ý gây thương tích theo khoản 3, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 05 năm tù giam tại bản án số 01/HSST ngày 10/01/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 theo giấy chứng nhận đặc xá số 1371/GCNDX của Trại giam C và chấp hành xong phần bồi thường dân sự với số tiền liên đới phải bồi thường còn lại 4.476.500 đồng, đã được xóa án tích.

- *Người bị hại:* Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu D, TT. E, huyện F, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

1. Chị Tái Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: G, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Anh Hỷ N S, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn G, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Chị Tái Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/12/2018, Hứa Văn N cùng với Hỷ Ngọc S và Bàn Tiến Q đến nhà chị Tái Thị C để ăn nhậu, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì cả ba người cùng đi về. Trên đường về, khi đi đến đoạn quán vắng của chị Tái Thị H, trú tại thôn G, xã A, huyện B thì N dừng xe ngoài cổng rồi đi bộ vào trong nhà chị H để mua thuốc hút, S và Q ở ngoài đứng chờ.

Vào trong nhà chị H, N đi quanh nhà tìm bật lửa để hút thuốc và ngồi chơi với con gái của chị H được một lúc rồi đi ra cửa chính để hút thuốc. Lúc này chị H đang ngồi giữa phòng khách cùng với con gái, trong nhà còn có Đỗ Văn S (là người quen của chị H thường xuyên đến nhà để phụ giúp làm rẫy cho gia đình chị H) đang ngồi xem ti vi, N nhìn anh S và nói “mày nhìn gì tao, ai đây, không ưa”, anh S chưa kịp trả lời thì N đứng dậy dùng chân phải đạp vào ngực của anh S khiến anh S ngã vào tường, anh S chồm người để đứng dậy thì bị N tiếp tục dùng chân phải của mình đạp vào ngực của anh S khiến anh S ngã nghiêng người về bên trái, đầu của anh S đập vào bên hông của tủ kính và bị phần kính vỡ cắt tạo ra vết thương ở phần đầu anh S từ mép miệng bên trái kéo dài đến phía sau gáy tai trái. Thấy vậy, chị H di chuyển lại gần anh S (do chị H bị tật ở chân, khi di chuyển rất khó khăn, khi đứng phải có người đỡ dậy) lôi anh S từ trong tủ kính ra và đỡ anh S lên, kê đầu anh S lên chân của mình trong tư thế chị H ngồi bệt dưới nền nhà. Do N lao tới nên chị H đã dùng tay phải vơ 01 cây dao phay, có kích thước dài 45cm, cán được làm bằng gỗ tròn dài 10cm, phần bản rộng nhất của lưỡi dao dài 07cm, chị H cầm con dao này đưa lên vùng dao trong tinh thần hoảng loạn, chém trong tư thế ngồi tại chỗ, chồm về phía trước nhằm mục đích cản ngăn không cho anh N tiếp tục dùng chân đạp vào anh S và liên tục la lớn “mày vào nhà tao quậy phá, mày đánh chết người rồi”. Lúc này S và Q nghe tiếng ồn trong nhà chị H nên chạy vào trong nhà để can ngăn, S chạy trước, Q chạy sau, khi chạy vào tới nhà, S thấy N đang đứng trước cửa chính, S chạy vòng phía sau lưng N dùng hai tay ôm vòng từ phía sau người N kéo N ra ngoài.

Chị H vẫn tiếp tục vùng dao chém về phía N, miệng liên tục la hét, S và Q ôm được N không cho N tiếp tục lao tới, do N đứng trước nên tránh được khi chị H vùng dao chém, S ôm N từ phía sau nên không thấy được chị N vùng dao nên đã bị chị H chém từ trên xuống trúng vào mu bàn chân phải gây ra vết thương ở mu bàn chân phải, lúc đó đó N được Q kéo ra phía ngoài sân, S ra sau nói em bị chém trúng chân rồi, N dìu S ra ngoài đường sau đó chở S đến nhà chị Hạnh nhờ chị Hạnh đưa S đến Bệnh viện đa khoa huyện Đăk R'Lấp để khâu vết thương. Q sau khi vào nhà thấy anh S bị thương nên đã chở S đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận thương tích của Đỗ Văn S:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng gò má trái, tai trái.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: Sẹo vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước lớn, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: Tỷ lệ 12% (mười hai phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/TgT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận thương tích của Hỷ N S:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng mu bàn chân phải.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: Sẹo vết thương phần mềm, kích thước trung bình và nhỏ. Tỷ lệ 04% (không bốn phần trăm).

Tại bản kết định giá tài sản số 09/KLHĐĐG ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận: 01 tủ kính nhôm (loại tủ dùng để đựng chén bát trong sinh hoạt gia đình) có kích thước (1,2x0,45x1)m, kính dày 0,5cm có giá trị 1.400.000 đồng x 70% = 980.000 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là 980.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 27/CT – VKS-ĐL ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp Q định truy tố bị cáo Hứa Văn N về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hứa Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tạm giam tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra thu giữ 01 cây dao phay, có kích thước dài 45cm, cán được làm bằng gỗ tròn dài 10cm, phần bản rộng nhất của lưỡi dao dài 07cm đã qua sử dụng của chị Tái Thị H cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu của Đỗ Văn S, Tái Thị H, Hỷ Ngọc S đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hứa Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ ngày 15/02/2018 tại nhà chị Tái Thị H, thuộc thôn G, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông, Hứa Văn N không có mâu thuẫn gì với anh Đỗ Văn S nhưng bị cáo đã có hành vi dùng chân đạp vào ngực của anh Đỗ Văn S làm anh S đầu đập vào tủ nhôm kính, bị phần kính cắt gây vết thương ở vùng gò má trái, tai trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT ngày 15/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của Đỗ

Văn S: Sẹo vết thương phần mềm, số lượng ít, kích thước lớn, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: Tỷ lệ 12%.

Do vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hứa Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a);

.....;

i) Có tính chất côn đồ;

.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a);

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 01/HSST ngày 10/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp xét xử về tội cố ý gây thương tích theo khoản 3, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 05 năm tù giam đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học răn đe cho bản thân mà còn tiếp tục vi phạm. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo vi phạm tình tiết định khung tăng nặng tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:*

- Chị Tái Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 01 tủ kính nhôm giá trị là 980.000đồng, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của chị H. Xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

- Anh Đỗ Văn S yêu cầu bồi thường như sau: tiền thuốc: 1.200.000đồng; tiền đi taxi đi 08 lần: 7.000.000đồng; tiền công làm trong 2 tháng là 10.800.000đồng; tiền tổn thất tinh thần 1.390.000đồng; tiền công người chăm sóc: 10.800.000đồng; tiền thẩm mỹ khuôn mặt: 20.000.000đồng. Tổng cộng: 48.360.000đồng.

Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận những khoản sau:

+ Tiền viện phí: 980.899đồng (có hóa đơn)

+ Tiền tổn thất về tinh thần 10 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đồng = 14.900.000đồng

+ Tiền công mất thu nhập 1 tháng (30 ngày x 180.000đồng/1 ngày = 5.400.000đồng.

Tổng cộng: 21.280.899đồng.

Không chấp nhận những khoản sau: tiền đi taxi đi 08 lần: 7.000.000đồng; tiền công người chăm sóc: 10.800.000đồng; tiền thẩm mỹ khuôn mặt: 20.000.000đồng (*không có hóa đơn chứng từ chứng minh thiệt hại*).

- Đối với yêu cầu bồi thường của anh Hỷ Ngọc S, trong quá trình điều tra anh S chỉ có ý kiến trong biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra là chị H phải bồi thường thỏa đáng nhưng lại không có đơn yêu cầu và C cấp các giấy tờ liên quan đến thiệt hại. Tòa án đã triệu tập 2 lần nhưng vẫn vắng mặt cho nên cần tách ra theo Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là phù hợp.

[6]. *Về vật chứng vụ án*: Đối với 01 cây dao phay, có kích thước dài 45cm, cán được làm bằng gỗ tròn dài 10cm, phần bản rộng nhất của lưỡi dao dài 07cm đã qua sử dụng của chị Tái Thị H cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Hứa Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với thương tích 04% của Hỷ Ngọc S do chị Tái Thị H gây nên, quá trình điều tra xác định, khi bị can Hứa Văn N dùng chân đạp Đỗ Văn S ngã vào tủ nhôm kính gây thương tích, bản thân chị H là người bị tật nguyên đang ngồi dưới nền nhà nên chị H lết đến kéo Đỗ Văn S ra và đặt anh S lên trên chân của mình, lúc này anh S máu chảy ra nhiều, bị can N tiếp tục lao đến nên chị H nhìn thấy 01 con dao phay ở dưới gầm tủ nhôm kính, vì muốn bảo vệ sức khỏe cho anh S và ngăn chặn hành vi trái pháp luật của bị can Hứa Văn N nên chị H vung dao lên chém về phía bị can N, mục đích không cho bị can N lao đến, lúc này Hỷ Ngọc S từ ngoài chạy vào can ngăn ôm N kéo ra thì bị lưỡi dao chém trúng

chân gây thương tích. Hành vi trên của Tái Thị H có dấu hiệu của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đối với tỷ lệ thương tích nêu trên của Hỷ Ngọc S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tái Thị H với mức phạt tiền 2.500.000 đồng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPVPHC ngày 19/4/2019 là có căn cứ cho nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Hứa Văn N** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: **Hứa Văn N** 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2018 đến ngày 15/02/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ theo Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Tách yêu cầu bồi thường của anh Hỷ Ngọc S đối với chị Tái Thị H để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh Hỷ Ngọc S có yêu cầu.

Buộc bị cáo Hứa Văn N phải bồi thường cho chị Tái Thị H số tiền 980.000đồng.

Buộc bị cáo Hứa Văn N phải bồi thường cho anh Đỗ Văn S số tiền là: 21.280.899đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao phay, có kích thước dài 45cm, cán được làm bằng gỗ tròn dài 10cm, phần bản rộng nhất của lưỡi dao dài 07cm đã qua sử dụng của chị Tái Thị H.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-5-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp và Chi cục Thi hành án huyện B).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hứa Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 1.113.044 đồng

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CC. THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu HS; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh